

Số: /KH - UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện các giải pháp giảm tử vong bà mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi năm 2021

Tiếp theo Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021.

UBND huyện Tuần Giáo xây dựng kế hoạch hoạt động giảm tử vong bà mẹ và trẻ em năm 2021. Cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện thường quy chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh ngay sau đẻ theo hướng dẫn của Bộ Y Tế (QĐ 4673/QĐ - BHYT Ngày 10/11/2014)
- Giảm mắc và tử vong mẹ do các tai biến sản khoa
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi
- Tăng tỷ lệ trẻ nhỏ được bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu
- Triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản 19/19 xã, thị trấn.
- Tăng cường công tác giám sát hỗ trợ các hoạt động tại cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi 17‰.
- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi 30,5‰.
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần/3 kỳ thai nghén 62%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh dưới 2500gr 3%.
- Tỷ lệ trẻ nhỏ được bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu 33,4%.
- Tỷ lệ TE dưới 5 tuổi SDD (cân nặng/tuổi) 14,8%.
- Tỷ lệ TE dưới 5 tuổi bị SDD thể thấp còi (chiều cao/tuổi) 31%
- 100% ca chết mẹ và chết trẻ dưới 5 tuổi được giám sát.
- 100% thôn bản được truyền thông giáo dục sức khỏe nhất là truyền thông giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em dưới 5 tuổi.

II. Đánh giá tình hình tử vong năm 2020:

Năm 2020, có 46 trẻ em tử vong, cụ thể: Viêm phổi, suy hô hấp 11 ca, đẻ non 02 ca, dị tật bẩm sinh: 06 ca, tiêu chảy cấp 03 ca, thiếu máu 01 ca, Xuất huyết

não, bại não, viêm não: 10 ca, tai nạn thương tích (ngã, bỏng, chết đuối, ngộ độc): 05 ca, nguyên nhân khác: 08 ca.

Nguyên nhân do nhận thức của người dân trên địa bàn huyện còn nhiều hạn chế, tập quán còn nhiều hủ tục lạc hậu, tỷ lệ tảo hôn còn cao, hôn nhân cận huyết thống vẫn còn tồn tại, điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, giao thông chưa thuận lợi nhiều bản còn ở cách xa Trạm y tế.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung:

- Nâng cao trách nhiệm của các bên có liên quan trong hoạt động giảm tỷ suất tử vong mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi.

- Huy động sự tham gia của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của nhân dân về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em trên địa bàn.

- củng cố nâng cao chất lượng dịch vụ y tế: sơ cứu, cấp cứu nhi khoa, sản khoa, dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, dịch vụ tiêm chủng mở rộng tại các cơ sở y tế.

- Nâng cao trình độ chuyên môn thông qua tập huấn, đào tạo cho đội ngũ cán bộ y tế trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác giám sát chỉ đạo tuyến về công tác theo dõi báo cáo thống kê về tình hình tử vong trẻ em.

2. Các giải pháp, hoạt động cụ thể:

2.1. Duy trì công tác tham mưu:

- Trạm y tế hàng tháng giao ban, báo cáo với lãnh đạo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, HĐND về tình hình tử vong bà mẹ và trẻ em và các vấn đề y tế trên địa bàn nhằm đưa ra các biện pháp hoạt động, nhiệm vụ cụ thể đối với các ban ngành.

2.2. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế:

2.2.1. Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản:

- Đẩy mạnh việc khám và quản lý thai nghén trên địa bàn toàn huyện, Bà mẹ mang thai và trẻ em dưới 5 tuổi sử dụng bằng sổ “Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ trẻ em” nhằm giảm tỷ lệ tử vong mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi.

- Triển khai các hoạt động: Chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ trước, trong và sau khi sinh con, thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, hướng dẫn cách thực hành dinh dưỡng cho các bà mẹ và người chăm sóc trẻ, hướng dẫn sử dụng đa dạng các nguồn thực phẩm sẵn có tại địa phương để cải thiện dinh dưỡng cho các bà mẹ và trẻ em.

- Nâng cao mạng lưới và các hoạt động cung cấp dịch vụ KHHGD nhằm giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, sinh con ngoài ý muốn.

2.2.2. Tăng cường hoạt động tiêm chủng mở rộng:

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động tiêm chủng mở rộng, đặc biệt đối với trẻ em < 1 tuổi trong diện tiêm chủng đầy đủ nhằm giảm tỷ lệ mắc, tử vong các bệnh liên quan đến chương trình TCMR.

2.2.3. Nâng cao công tác chăm sóc, điều trị trẻ bệnh:

- Tiếp tục tăng cường bác sĩ xuống các trạm y tế xã thực hiện công tác khám, chữa bệnh nhằm hỗ trợ, đào tạo tại chỗ và chuyển giao kỹ thuật chuyên môn từng bước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và tăng tỷ lệ người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng.

- Thực hiện tốt việc khám và quản lý thai nghén trên địa bàn toàn xã nhằm phát hiện kịp thời những sản phụ có nguy cơ trong thời kỳ thai nghén.

- Thực hiện tốt việc chăm sóc, theo dõi sản phụ và trẻ sơ sinh trong ngày đầu và tuần đầu sau đẻ nhằm phát hiện những dấu hiệu bất thường của mẹ, con đảm bảo cấp cứu và chuyển tuyến kịp thời hoặc mời tuyến trên xuống hỗ trợ tại chỗ trong các trường hợp cần thiết, thực hiện nghiêm công tác vô khuẩn trong quá trình làm thủ thật, phẫu thuật.

- Đảm bảo 100% trẻ sơ sinh đẻ tại cơ sở y tế được tiêm phòng vắc xin viêm gan B, tiêm vitamin K1.

2.3. Truyền thông: 19/19 xã, thị trấn

a) Nội dung tuyên truyền:

- Chăm sóc bà mẹ trước, trong, sau sinh, nuôi con bằng sữa mẹ.

- Hướng dẫn thực hành dinh dưỡng.

- Các dấu hiệu nhận biết trẻ bị bệnh.

- Lợi ích của việc tiêm vắc xin phòng bệnh.

- Tác hại của việc tự ý dùng lá cây chữa bệnh ...

b) Hình thức truyền thông

* Truyền thông trực tiếp tại cộng đồng

- Địa điểm truyền thông: Tại Trạm y tế xã/nhà trường (phó) bản/ Y tế bản/ Cô đỡ thôn bản/ nhà văn hóa bản.

- Thời gian truyền thông: Thường xuyên trong những ngày các trạm triển khai tiêm chủng và các cuộc họp bản.

- Tài liệu truyền thông và nội dung truyền thông do tuyên trên cấp.

- Đối tượng truyền thông: Người nuôi dưỡng trẻ, các ông bố, bà mẹ có con dưới 5 tuổi, phụ nữ có thai, phụ nữ tuổi 15.

* Truyền thông gián tiếp.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Qua pano, áp phích, tờ rơi, hệ thống loa truyền thanh của huyện, các xã, thị trấn

2.5. Công tác kiểm tra giám sát: 19/19 xã, thị trấn

- Thành phần giám sát: Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ.
- Thành phần được giám sát: Trưởng trạm, chuyên trách xã.
- Địa điểm: 19/19 xã, thị trấn.
- Thời gian giám sát: 03 tháng/01 lần/19 xã, thị trấn.
- Công tác truyền thông về giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em dưới 5 tuổi.
- Công tác thống kê báo cáo.
- Công tác thực hiện chỉ tiêu kế hoạch.
- Công cụ giám sát: Biểu mẫu, bảng kiểm, phiếu thu thập số liệu.
- Trong vòng 05 ngày sau giám sát phải viết báo cáo kết quả.

IV. KINH PHÍ

- Chương trình Mục tiêu Y tế - dân số.
- Các nguồn tài trợ, viện trợ và huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế

- Chủ trì phối hợp cùng Phòng Y tế và các cơ quan liên quan thực hiện triển khai công tác giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em dưới 5 tuổi.
- Chỉ đạo Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, các Trạm Y tế xã, thị trấn triển khai công tác giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em dưới 5 tuổi
- Tổng hợp tình hình tử vong mẹ, trẻ em trên địa bàn báo cáo UBND huyện.

2. Phòng Y tế

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, phối hợp với Trung tâm Y tế và UBND các xã, thị trấn thực hiện triển khai công tác giảm tử vong mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với ngành Y tế chỉ đạo triển khai các hoạt động chăm sóc trẻ trên địa bàn huyện.
- Chỉ đạo các trường học phối hợp với các đơn vị Y tế trên địa bàn làm tốt công tác tuyên truyền cho cán bộ, phụ huynh học sinh về công tác chăm sóc trẻ.

4. Trung tâm Văn hóa – Truyền thanh – Truyền hình huyện

- Phối hợp với ngành Y tế, UBND xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cộng đồng hiểu rõ tầm quan trọng của công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em cũng như công tác giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ.

5. Các Phòng, Ban, Đoàn thể huyện

Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp tốt với Ngành Y tế tích cực tham gia tuyên truyền, vận động để nhân dân hiểu về lợi ích của việc chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em trên địa bàn huyện.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ huyện và tổ chức đoàn thể chính trị

Tăng cường tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia công tác chăm lo sức khỏe nhân dân đặc biệt là công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

7. UBND các xã, thị trấn

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em trên địa bàn. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

- Huy động sự tham gia của các cấp ủy, chính quyền các cấp, ban ngành đoàn thể phối hợp với Trạm Y tế triển khai công tác giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em.

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước UBND huyện về kết quả giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động nhằm giảm tỷ suất tử vong bà mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi năm 2021 của UBND huyện Tuần Giáo. Các ban, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT huyện ủy (b/c);
- TTHĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Phòng Y tế;
- TTYT huyện;
- UBND các xã (thị trấn);
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mùa Va Hồ

Phụ lục 1:
TÌNH HÌNH TỬ VONG TRẺ EM DƯỚI 5 TUỔI NĂM 2020
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2021
của UBND huyện Tuần Giáo)

STT	Tên xã	Số trẻ đẻ ra sống	Tử vong sơ sinh	Tử vong TE <1 tuổi	Tử vong TE <5 tuổi	Tổng cộng	Tỷ suất TV (%)
1	Pú Xi	113	0	7	7	7	61,9
2	Mường Mùn	86	0	2	2	2	23,3
3	Mùn Chung	63	0	0	0	0	0
4	Nà Tông	62	1	3	3	3	48,4
5	Ta Ma	123	0	7	8	8	65
6	Phình Sáng	181	0	4	7	7	38,7
7	Rạng Đông	60	0	3	4	4	66,7
8	Pú Nhung	80	0	1	1	1	12,5
9	Quài Nưa	78	0	1	1	1	12,8
10	Quài Cang	150	0	0	0	0	0
11	Thị Trấn	125	0	0	0	0	0
12	Quài Tở	136	2	2	2	2	14,7
13	Tỏa Tinh	60	0	2	3	3	50
14	Tênh Phong	38	0	1	1	1	26,3
15	Chiềng Sinh	81	0	1	1	1	12,3
16	Chiềng Đông	89	0	2	4	4	44,9
17	Mường Thín	51	1	1	1	1	19,6
18	Nà Sáy	59	0	0	0	0	0
19	Mường Khong	68	0	1	1	1	14,7
Tổng		1703	4	38	46	46	27

Phụ lục 2:
PHÂN LOẠI CHẾT THEO NHÓM BỆNH NĂM 2020
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2021
của UBND huyện Tuần Giáo)

STT	Nguyên nhân tử vong	Sơ sinh	Trẻ em <1 tuổi	Trẻ em <5 tuổi
1	Viêm phổi/suy hô hấp	0	10	11
2	Đẻ non	2	2	2
3	Dị dạng, dị tật bẩm sinh	1	6	6
4	Xuất huyết não, bại não, viêm não	0	8	10
5	Thiếu máu	0	0	1
6	Tai nạn thương tích	0	2	5
7	Tiêu chảy	0	3	3
8	Khác	1	7	8
Tổng		4	38	46

Phụ lục 3:
PHÂN LOẠI CHẾT THEO THÀNH PHẦN DÂN TỘC NĂM 2019
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2020
của UBND huyện Tuần Giáo)

STT	Thành phần dân tộc	Trẻ sơ sinh	Trẻ em <1 tuổi	Trẻ em <5 tuổi
1	Dân tộc H mông	0	29	37
2	Dân tộc Thái	3	6	6
4	Dân tộc khác	1	3	3
Tổng		4	38	46

Phụ lục 4:
BÁO CÁO CHẾT THEO NHÓM TUỔI, NƠI CHẾT
VÀ NGUYÊN NHÂN CHẾT NĂM 2019
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2020
của UBND huyện Tuần Giáo)

TT	Tổng số tử vong chung	Chết sơ sinh	Chết < 1 tuổi	Chết < 5 tuổi	Nơi chết	Nguyên nhân tử vong
1	11	0	5	6	Tại nhà	Viêm phổi /suy hô hấp
		0	5	5	CSYT	
2	2	0	0	0	Tại nhà	Đẻ non
		2	2	2	CSYT	
3	6	1	5	5	Tại nhà	Dị tật bẩm sinh
		0	1	1	CSYT	
4	1	0	0	1	Tại nhà	Thiếu máu
			0	0	0	
5	10	0	1	2	Tại nhà	Xuất huyết não, bại não, viêm não
		0	7	8	CSYT	
6	5	0	2	4	Tại nhà	Tai nạn thương tích
		0	0	1	CSYT	
7	3	0	1	1	Tại nhà	Tiêu chảy
		0	2	2	CSYT	
8	8	0	3	4	Tại nhà	Khác
		1	4	4	CSYT	
Tổng		4	38	46		

- Tỷ suất chết sơ sinh: 3,2‰
- Tỷ suất chết trẻ < 1 tuổi: 18,96‰
- Tỷ suất chết trẻ < 5 tuổi: 22,8‰